

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **68** /2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch và khuyến khích sử dụng giao thông công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Thực hiện điểm g khoản 1 Điều 13 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố: số 165/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ từ sử dụng nhiên liệu hoá thạch sang sử dụng năng lượng sạch và khuyến khích sử dụng giao thông công cộng; một số biện pháp hạn chế sử dụng phương tiện giao thông đường bộ phát thải gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, số 241/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ từ sử dụng nhiên liệu hoá thạch sang sử dụng năng lượng sạch và khuyến khích sử dụng giao thông công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-HĐND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố; các văn bản giải trình, tiếp thu của UBND Thành phố: số 208/BC-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026; số 236/BC-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026; số 2769/UBND-TH ngày 14 tháng 6 năm 2026; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến giải trình của UBND Thành phố tại kỳ họp; 

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch và khuyến khích sử dụng giao thông công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các chính sách hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông đường bộ từ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch và khuyến khích sử dụng giao thông công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 13 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông xanh; tham gia sử dụng dịch vụ vận tải công cộng bằng xe buýt và đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố.

2. Đơn vị, tổ chức kinh doanh vận tải đường bộ có trụ sở trên địa bàn Thành phố có đăng ký kinh doanh tại thành phố Hà Nội trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch* là xe cơ giới chỉ có động cơ sử dụng nhiên liệu bằng xăng hoặc nhiên liệu diesel.

2. *Phương tiện giao thông sử dụng năng lượng sạch* (phương tiện giao thông xanh) là xe cơ giới không phát thải trực tiếp các-bon khi vận hành.

3. *Chuyển đổi phương tiện giao thông xanh* là quá trình thay thế phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang phương tiện giao thông xanh mới.

4. *Vùng phát thải thấp* là khu vực được xác định để hạn chế các phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường nhằm cải thiện chất lượng không khí.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm phù hợp với Luật Thủ đô, Nghị quyết số 57/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố, Quy hoạch Thủ đô và các quy hoạch có liên quan.

2. Việc hỗ trợ chuyển đổi phương tiện giao thông xanh được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đủ điều kiện, không trùng lặp chính sách và có cơ chế kiểm tra, giám sát. Không áp dụng chính

sách hỗ trợ đối với hồ sơ, giao dịch phát sinh trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực, trừ trường hợp Hội đồng nhân dân Thành phố có quy định khác.

3. Việc thực hiện chính sách hỗ trợ từ ngân sách Thành phố phải bảo đảm trong phạm vi dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách Thành phố và không làm phát sinh nghĩa vụ chi ngoài khả năng cân đối ngân sách.

4. Phương tiện giao thông xanh thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết này phải là phương tiện mới và đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn khí thải, điều kiện về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký, đăng kiểm hoặc đưa vào sử dụng.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG XANH VÀ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG

Điều 5. Chính sách hỗ trợ vốn vay ưu đãi cho đơn vị, tổ chức khi chuyển đổi phương tiện giao thông xanh

1. Đối tượng và điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ vốn vay ưu đãi:

a) Đối tượng: Đơn vị, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này khi chuyển đổi phương tiện giao thông xanh, bao gồm: xe taxi; xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng điện tử có sức chứa đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe);

b) Điều kiện: Có dự án được người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mức hỗ trợ vốn vay ưu đãi: Đối tượng đáp ứng đủ điều kiện tại khoản 1 Điều này được vay vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

3. Phương thức thực hiện: Việc vay vốn ưu đãi thực hiện thông qua Hợp đồng tín dụng theo quy định hiện hành.

4. Thời gian được hưởng chính sách: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Điều 6. Chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn cho đơn vị, tổ chức khi chuyển đổi phương tiện giao thông xanh

1. Đối tượng và điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn:

a) Đối tượng: Đơn vị, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này khi chuyển đổi phương tiện giao thông xanh, bao gồm: xe taxi; xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng điện tử có sức chứa đến 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe);

b) Điều kiện: Đã ký hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng thương mại để đầu tư thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông xanh từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

2. Mức hỗ trợ lãi suất vay vốn: Đối tượng đáp ứng đủ điều kiện tại khoản 1 Điều này được Ngân sách Thành phố hỗ trợ 30% lãi suất vay vốn của hợp đồng

tín dụng và không vượt quá mức lãi suất cho vay trung bình của 04 ngân hàng thương mại nhà nước gồm Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tại thời điểm hỗ trợ vay vốn. Mức hỗ trợ được tính trên dư nợ thực tế và lãi vay thực trả, không bao gồm lãi phạt, phí, khoản vay đảo nợ hoặc khoản vay không phục vụ chuyển đổi phương tiện giao thông xanh.

3. Phương thức thực hiện: Ngân sách Thành phố ủy thác qua Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn theo quy định.

4. Thời gian được hưởng chính sách: Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực và theo thời gian vay vốn trong hợp đồng tín dụng nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Điều 7. Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền đối với cá nhân thuộc hộ nghèo khi chuyển đổi phương tiện giao thông xanh

1. Đối tượng và điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp bằng tiền:

a) Đối tượng: Là cá nhân thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều do Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và công bố áp dụng tại thời điểm năm 2026, năm 2027; có thông tin “nơi cư trú” hoặc “nơi ở hiện tại” trên phần mềm quản lý VNeID thuộc địa bàn thành phố Hà Nội được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận và chịu trách nhiệm;

b) Điều kiện: Là chủ sở hữu xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch đã đăng ký trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực; thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông xanh trong khoảng thời gian tính từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027; đồng thời hoàn thành việc chuyển nhượng, chuyển giao, đưa phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch cũ ra khỏi vùng phát thải thấp hoặc áp dụng biện pháp xử lý khác theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và hoàn thành đăng ký phương tiện giao thông xanh mới;

2. Mức hỗ trợ trực tiếp bằng tiền: Đối tượng đáp ứng đủ điều kiện tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ 100% giá trị phương tiện giao thông xanh nhưng không quá 20 triệu đồng;

Mỗi cá nhân chỉ được hỗ trợ 01 lần tương ứng với 01 xe mô tô, xe gắn máy. Giá trị phương tiện giao thông xanh làm căn cứ hỗ trợ là giá ghi trên hóa đơn hợp pháp khi mua xe mới; đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, không bao gồm chi phí phụ kiện, bảo hiểm, phí dịch vụ tài chính và các chi phí phát sinh khác.

3. Phương thức thực hiện: Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết nội dung này, bảo đảm việc thực hiện đúng quy định, công khai, minh bạch, không để xảy ra thất thoát ngân sách nhà nước và trực lợi chính sách.

4. Thời gian được hưởng chính sách quy định tại điều này kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027. ➤

Điều 8. Chính sách khuyến khích sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và đường sắt đô thị

1. Miễn tiền vé đối với hành khách sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được ngân sách Thành phố trợ giá (không bao gồm xe buýt phục vụ kinh doanh, du lịch) đối với hành trình di chuyển trong phạm vi khu vực Vành đai 1, từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027;

Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, hiệu quả và tính khả thi của chính sách; kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc tiếp tục thực hiện, gia hạn hoặc điều chỉnh chính sách khi cần thiết và phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030, người sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (không bao gồm xe buýt phục vụ kinh doanh du lịch) và đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố được miễn tiền vé trong các dịp lễ, Tết và các sự kiện chính trị, xã hội đặc biệt của đất nước và của thành phố Hà Nội. Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ tình hình thực tế quyết định cụ thể thời gian, phạm vi và số ngày áp dụng chính sách miễn tiền vé.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; ban hành kế hoạch thực hiện, phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

b) Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ thực hiện Nghị quyết; trong đó nghiên cứu bổ sung chính sách ưu đãi đối với xe điện trung chuyển hoặc kết hợp dịch vụ vận chuyển; xây dựng lộ trình phát triển nền tảng phần mềm ứng dụng đối với các phương tiện và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải xanh trong khu vực vành đai 1 và vùng đệm, đồng thời ban hành hướng dẫn đối với hoạt động của các phương tiện trong khu vực này; bảo đảm kết nối, tích hợp dữ liệu, nâng cao chất lượng dịch vụ và thuận tiện cho người sử dụng;

c) Bố trí kinh phí từ ngân sách Thành phố để thực hiện các chính sách quy định tại Nghị quyết này theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết; kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện;

đ) Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết; báo cáo Hội đồng

nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện và đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Nghị quyết;

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khóa XVII, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 15 tháng 6 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban KT và TC của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VPTU;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Đảng ủy các xã, phường;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố;
- Lưu: VT. ✓

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà